

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
V/v: Tranh chấp
hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Nguyễn Quang Long;
- 2- Bà Nguyễn Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn M 55 tuổi

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th- xã V- huyện Q- tỉnh Hà Giang.

Chỗ ở: Tổ 2 (Tổ 4 cũ) thị trấn Y- huyện L- Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B 32 tuổi

Địa chỉ: Thôn L- xã Y- huyện L- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27-5-2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Hoàng Văn M trình bày: Ngày 30-4-2018 anh và anh Hoàng Văn B có hợp đồng bằng miệng thoả thuận với nhau về việc san lấp mặt bằng. Theo thoả thuận anh dùng máy múc đào và vận chuyển đất phía sau nhà đổ ra ao cạnh phía trước nhà cho anh B. Sau khi hoàn thành công trình do chưa có tiền thanh toán hết nên anh B viết giấy nhận nợ với anh số tiền là 8.000.000 đồng hẹn đến ngày 30-6-2018 sẽ thanh toán đầy đủ số nợ trên. Mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh B trốn tránh, trì hoãn không chịu trả nợ như đã thoả thuận, nay anh khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn B phải trả số tiền còn nợ nói trên.

Sau rất nhiều lần triệu tập, ngày 01-10-2019 bị đơn là anh Hoàng Văn B mới có mặt. Trong bản tự khai và tại phiên hòa giải anh B hoàn toàn thừa nhận có nợ số tiền mức đất của anh Hoàng Văn M là 8.000.000 đồng, sau đó anh có làm công trình cây xăng cho anh M nhưng trong quá trình làm việc hai bên đã không hợp tác được với nhau đến khi kết thúc. Nay anh đề nghị anh M trừ cho anh số tiền công xây dựng, còn lại bao nhiêu anh sẽ thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Thứ nhất: Đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hoàng Văn B vẫn không có mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh B theo trình tự pháp luật quy định.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 30-4-2018 giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập một hợp đồng dịch vụ, theo đó anh Hoàng Văn M dùng máy móc đào và vận chuyển đất phía sau nhà đổ ra ao cạnh phía trước nhà cho anh B. Công việc hoàn tất, tổng số tiền anh Hoàng Văn B phải trả là 8.000.000 đồng. Đến nay anh B chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho anh M là đúng thực tế.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được. Tại phiên toà anh M trình bày: Sau phiên hòa giải hai bên đã gặp gỡ, tính toán, theo đó sau khi trừ số tiền công xây dựng thì anh B còn nợ lại là 1.600.000 đồng, tuy nhiên anh B vẫn không chịu thanh toán. Nay anh yêu cầu anh B phải trả nốt số tiền còn nợ nói trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại khoản 2 điều 515 và khoản 1 điều 519 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận”*. Trong vụ án này mặc dù anh M đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh B vẫn không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên sử dụng dịch vụ, do đó yêu cầu khởi kiện của anh M có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Hoàng Văn B có nghĩa vụ phải trả cho anh Hoàng Văn M số tiền trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh Hoàng Văn M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Hoàng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ điều 357 và các điều 513, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn, buộc anh Hoàng Văn B có nghĩa vụ phải trả cho anh Hoàng Văn M số tiền là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hoàng Văn M được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004452 ngày 04-6-2019.

3/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô